

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAM LỘ
TỈNH QUẢNG TRỊ
Bản án số: 16/2024/HS-ST
Ngày 23-4-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Đán

Các Hội thẩm nhân dân: bà Hồ Thị Hải Thanh;
ông Lê Chân Thành.

Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: ông Trần Văn Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại phòng xét xử, Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Phạm Minh H, sinh ngày 08/5/1988 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Hoàng Thị D; vợ: Nguyễn Thùy T1, có 02 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/01/2024 đến ngày 11/01/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

2. Trần Hữu V, sinh ngày: 20/12/1987 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hữu T2 (đã chết) và bà Hoàng Thị T3; vợ: Trần Thị T4, có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 10/7/2017 bị Công an huyện Đ, tỉnh Quảng Trị ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi kinh doanh hàng hóa nhập lậu, số tiền phạt 2.000.000 đồng, đã nộp phạt ngày 12/7/2017.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/01/2024 đến ngày 11/01/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Nguyễn Thùy T1, sinh năm: 1990, địa chỉ: thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Minh H và Trần Hữu V có quen biết nhau. Sáng ngày 02/01/2024, biết V có pháo nên H gọi điện hỏi mua. Do việc buôn bán khó khăn, vợ mới sinh con nhỏ, cần tiền nên V đồng ý bán lại cho H 07 hộp pháo loại 49 ống, giá 700.000đ/hộp. V bảo Hoàng ra công chợ C để nhận pháo. 14 giờ cùng ngày, tại công chợ, khi V vừa bỏ pháo vào cốp xe ô tô của H thì bị Công an huyện C bắt quả tang. Quá trình bắt giữ, V bỏ trốn đến ngày 03/01/2024 thì đầu thú.

Tiếp tục khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Minh H thu giữ thêm 19 khối hộp nghi là pháo nổ. H khai nhận 07 hộp pháo mua của V và 19 hộp pháo cất tại nhà là để sử dụng và làm quà tặng dịp Tết nguyên đán cho người làm công tại nhà và anh em trong Hợp tác xã kinh doanh vận tải do bị cáo làm chủ nhiệm.

Kết luận giám định số 149/KL-KTHS ngày 09/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận 26 khối hộp gửi đến giám định là pháo hoa nổ, tổng khối lượng là 44,9kg, trong đó 07 hộp pháo Việt bán cho H có khối lượng 12,2kg.

Cáo trạng số 15/CT-VKSCL ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Phạm Minh H về tội “Tàng trữ hàng cấm” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Trần Hữu V về tội “Buôn bán hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Minh H phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”, bị cáo Trần Hữu V phạm tội “Buôn bán hàng cấm”;

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Minh H 300.000.000đ đến 320.000.000đ;

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Hữu V 100.000.000đ đến 120.000.000đ;

- Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy số pháo còn lại sau giám định, thùng giấy, bao ni lon; tịch thu nộp quỹ nhà nước 01 điện thoại di động kèm sim MobiFone số thuê bao 0931271777 thu giữ của bị cáo Phạm Minh H; trả lại cho chị Nguyễn Thùy T1 6.200.000đ, trả lại cho bị cáo Hoàng sim điện thoại Vinaphone số thuê bao 0814579888;

- Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có khiếu nại gì.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Phạm Minh H và Trần Hữu V đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện, nội dung lời khai phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có căn cứ khẳng định: ngày 02/01/2024, Trần Hữu V thực hiện hành vi bán 07 hộp pháo hoa nổ có khối lượng 12,2 kg cho Phạm Minh H. Phạm Minh H thực hiện hành vi cất giữ để sử dụng 26 hộp pháo hoa nổ, có khối lượng 44,9kg, trong đó có 07 hộp pháo mua của Trần Hữu V.

Hành vi của Trần Hữu V cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự. Điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự quy định hình phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Hành vi của Phạm Minh H cấu thành tội “Tàng trữ hàng cấm” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự. Điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự quy định hình phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 02 năm đến 05 năm.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần xử phạt nghiêm khắc. Tuy nhiên thấy rằng, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Trần Hữu V, sau khi bỏ trốn đã đầu thú, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, có ông nội là liệt sĩ; bị cáo Phạm Minh H có bố là thương bệnh binh bị mất 75% sức khỏe. Cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Áp dụng Điều 35 BLHS xử phạt tiền ở mức khởi điểm khung hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng: Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho chủ sở hữu tài sản, giấy tờ thu giữ trong vụ án, việc xử lý có căn cứ, đúng pháp luật; số pháo còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành, thùng giấy cát tông và bao ni lon là vật không có giá trị cần tịch thu và tiêu hủy; 01 điện thoại di động SAMSUNG Galaxy S22 Ultra và thẻ sim MobiFone có dãy số: 8401 1903 3333 8228 WD, số thuê bao 0931271777 thu giữ của bị cáo Phạm Minh H, đã sử dụng vào việc phạm tội nên bị tịch thu sung quỹ nhà nước; số tiền 6.200.000đ là của chị Nguyễn Thùy T1, 01 thẻ sim Vinaphone có dãy số: 89840 11486939794, số thuê bao 0814579888 của bị cáo H không liên quan đến vụ án nên cần trả lại.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Minh H phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”, Trần Hữu V phạm tội “Buôn bán hàng cấm”;

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Minh H 300.000.000đồng;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Hữu V 100.000.000đồng;

2. Xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động SAMSUNG Galaxy S22 Ultra, màu đen, số IMEI 1: 3537 488231 56523; IMEI 2: 3540 975331 56525, bên trong thẻ sim MobiFone có dãy số: 8401 1903 3333 8228 WD, số thuê bao 0931271777, được niêm phong ký hiệu “ĐT”;

Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy :

- 06 hộp pháo hoa nổ, vỏ ngoài mỗi hộp bọc giấy có ký hiệu Chong Kol C0850, được niêm phong trong thùng giấy ký hiệu PH;

- 06 hộp pháo hoa nổ, vỏ ngoài mỗi hộp bọc giấy có ký hiệu KS4-49A, được niêm phong trong thùng giấy, ký hiệu PK1;

- 07 hộp pháo hoa nổ, vỏ ngoài mỗi hộp bọc giấy có ký hiệu KS4-49B, được niêm phong trong thùng giấy, ký hiệu PK2;

- 03 hộp pháo hoa nổ, vỏ ngoài mỗi hộp bọc giấy có ký hiệu KS4-4911A, được niêm phong trong thùng giấy, ký hiệu PK3.

- 04 bao ni long màu đen kích thước (32x 48) cm; 02 bao ni long màu đen kích thước (35x58) cm và 01 thùng giấy cattoong, màu đỏ, kích thước 39x37x27 cm có dòng chữ Lifebuoy. Tất cả được niêm phong trong thùng giấy ký hiệu “BG”;

- 01 thùng giấy cát tông, kích thước (28x35x37) cm, trên bề mặt có in chữ Aquafina, thùng đã bị rách; 01 thùng giấy cát tông kích thước (45x26x37)cm, trên thùng giấy có in dòng chữ “Bộ lịch siêu đại”; 02 bao ni lon đen có kích thước khi duỗi thẳng (35x37)cm, đã bị rách; 01 bao ni lon màu đen bên ngoài có dính băng keo trong, kích thước khi duỗi thẳng (41x45)cm, đã bị rách; 01 bao ni lon màu đen, kích thước khi duỗi thẳng (30x38)cm; 01 bao ni lon màu đen, kích thước khi duỗi thẳng (35x37)cm; 01 bao ni lon màu đen, kích thước khi duỗi thẳng (30x35)cm; 01 bao ni

lon, bên ngoài quấn băng keo trong, kích thước khi duỗi thẳng (32x35)cm; 01 bao ni lon, bên ngoài quấn băng keo trong, có kích thước khi duỗi thẳng (33x28)cm. Tất cả được niêm phong trong thùng giấy ký hiệu “BGX”;

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho chị Nguyễn Thùy T1 số tiền 6.200.000 đồng, trả lại cho bị cáo Phạm Minh H 01 thẻ sim Vinaphone có dãy số: 89840 11486939794, số thuê bao 0814579888, thẻ sim được gắn trong điện thoại SAMSUNG Galaxy S22 Ultra cảm ứng màu đen được niêm phong ký hiệu “ĐT”.

(Pháo nổ đang được bảo quản tại Công an huyện C, Quảng Trị; số tiền 6.200.000 đồng đựng trong phong bì giấy ký hiệu KL207-24, điện thoại được niêm phong ký hiệu “ĐT”, vật chứng còn lại được đựng trong thùng giấy ký hiệu BG, BGX, có tại Chi cục THADS huyện C theo biên bản giao nhận ngày 01/4/2024).

3. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Phạm Minh H, Trần Hữu V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QL, NV liên quan;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an huyện Cam Lộ;
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đán